

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trang Thị Hồng T do có kháng cáo của bị cáo Trang Thị Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trang Thị Hồng T; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/7/1999 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Văn H và bà Võ Kim H1; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Trọng T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại khu vực trước nhà OLK 75 - 05, đường số G, Khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh

Sóc Trăng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S kết hợp với Công an P1, thành phố S phát hiện Trang Thị Hồng T ngồi trên xe mô tô biển số 83S5-7025 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi vải màu đen có chữ SAMSUNG của T, bên trong túi có một hộp giấy màu trắng có chữ COCOGRIOU; 01 (một) gói nylon có 05 (năm) viên nén hình tròn màu xanh và 01 (một) gói nylon có chất rắn màu trắng. Nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong lại ký hiệu MT. Quá trình điều tra Trang Thị Hồng T khai nhận: ma túy trên mà Công an thu giữ là của Trần Trọng T1 đưa cho T, để đi giao bán cho người thanh niên ở khu vực quán L, Khu đô thị E, Phường D, thành phố S, khi T đến khu vực trên đợi giao ma túy thì bị Công an bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trang Thị Hồng T.

Tại bản Kết luận giám định số: 94/KLMT-KTHS, ngày 28 tháng 6 năm 2023, của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,6596 gam loại MDMA, mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2372 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra được biết: Trần Trọng T1 bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng giữa tháng 03 năm 2023 cho đến ngày 21 tháng 6 năm 2023. Nguồn gốc ma túy có được để T1 bán cho người nghiện ma túy là do T1 mua ở Thành phố Hồ Chí Minh mang về bán, còn Trang Thị Hồng T làm nghề S giao hàng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng tháng 04 năm 2023 thì T bắt đầu hoạt động đi giao bán ma túy cho Trần Trọng T1. Hình thức T đi giao ma túy cho T1 là T1 điện thoại cho T và cung cấp ma túy và địa chỉ cho T, khi người mua ma túy giao tiền thì nhận nếu không đưa thì chuyển khoản cho T1.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì Trần Trọng T1 và Trang Thị Hồng T đã bán ma túy cho các người nghiện sau:

1/ Trần Trọng T1 bán cho người tên P (không biết tên địa chỉ cụ thể) được một lần gồm 02 viên kẹo và một bịch ma túy khô với giá 2.000.000 đồng, thời gian vào giữa tháng 3 năm 2023 và Địa điểm giao bán là tại khu vực trước quán ốc Cậu U dưới dốc cầu K, Phường B, thành phố S.

2/ Trần Trọng T1 bán cho Phạm Văn T2, nhà ở O, đường số G, Khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được một lần gồm 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khô, với giá 3.000.000 đồng, thời gian giao vào ngày 18/6/2023. Địa điểm giao bán là tại quán L, Khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Trần Trọng T1 và Trang Thị Hồng T bán cho người tên P (không biết tên địa chỉ cụ thể), được một lần gồm 05 viên kẹo với giá 1.500.000 đồng, vào ngày 29/4/2023, T1 đưa ma túy cho T đi giao cho người tên P, tại khu vực bên xe T, Phường F, thành phố S, T1 trả công cho T tiền đi giao ma túy là 100.000 đồng còn tiền ma túy thì P trả trực tiếp cho T1.

4/ Trần Trọng T1 và Trang Thị Hồng T bán cho người tên K (không biết tên địa chỉ cụ thể), được một lần gồm 03 viên kẹo với giá 900.000 đồng, vào ngày 17/5/2023, T1 đưa ma túy cho T đi giao cho người tên K, tại khu vực cầu K, đường V, thành phố S, T1 trả công cho T tiền đi giao ma túy là 150.000 đồng, còn tiền ma túy thì K trả trực tiếp cho T1.

5/ Trần Trọng T1 và Trang Thị Hồng T bán cho người tên H2, nhà ở Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, được hai lần gồm 03 viên kẹo với giá 900.000 đồng và một bọc khô với giá là 3.500.000 đồng, vào ngày 13/6/2023 và ngày 19/6/2023, T1 đưa ma túy cho T đi giao cho người tên H2, tại khu vực thị trấn Đ, huyện L và tại karaoke X, đường H, phường F, thành phố S, T1 chưa trả công cho T hai lần giao ma túy này.

6/ Trần Trọng T1 và Trang Thị Hồng T bán cho Phạm Văn T2, nhà ở O, đường số G, Khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, gồm 05 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khô, thời gian giao vào ngày 21/6/2023. Địa điểm giao bán là tại quán L, khu đô thị E, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, lần này T chưa kịp giao ma túy cho T2 thì bị Công an bắt quả tang.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy T1 đã thu lợi bất chính được số tiền khoảng 2.850.000 đồng và có ma túy để sử dụng. Còn bị cáo T khi đi giao ma túy cho T1 thì được T1 trả công cho mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trang Thị Hồng T.

Tuyên bố: Bị cáo Trang Thị Hồng T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 24 tháng 3 năm 2024, bị cáo Trang Thị Hồng T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là quá cao so với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trang Thị Hồng T vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trang Thị Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là

có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trang Thị Hồng T là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trang Thị Hồng T, về tội danh áp dụng đối với bị cáo T: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2023, bị cáo có 05 lần nhận ma túy từ Trần Trọng T1 để bán, giao ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Mỗi lần giao ma túy, bị cáo được T1 trả công từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo là người thực hành tích cực đi giao ma túy cho T1 để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; người phạm tội tự thú (tự nguyện khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó khi chưa bị phát hiện bắt quả tang) quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có thành tích học tập giỏi nhiều năm liền cấp tiểu học, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T3 giấy khen, có ông ngoại là người có công với cách mạng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S tặng bằng khen quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt

bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trang Thị Hồng T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trang Thị Hồng T của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trang Thị Hồng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trang Thị Hồng T về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trang Thị Hồng T của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trang Thị Hồng T.

Tuyên bố: Bị cáo Trang Thị Hồng T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Hồng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trang Thị Hồng T chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT-Công an thành phố Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....—

Lâm Tấn V

